

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH N**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 74 /2023/HSST
Ngày 29/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH N**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn M

Bà Hoàng Thị Kim P

-Thư ký phiên toà: Ông Bùi Đức T, Thư ký Toà án nhân dân thành phố N - tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - tỉnh N tham gia phiên toà: Ông Hoàng Tuấn H, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2023/HSST ngày 30 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2023/QĐXXST-HS ngày 16/6/2023 đối với bị cáo:

Sầm Văn T, sinh năm: 1990. Tên gọi khác: không. Tại Nghệ An. Nơi cư trú: thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh N. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12. Nghề nghiệp: lao động tự do. Con ông Sầm Văn Đ (đã chết) và bà Đào Thị C. Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 17/4/2023 đến ngày 25/4/2023 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ tạm giam Công an thành phố N. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Đào Thị C, sinh năm 1957 (là mẹ đẻ của bị cáo). Có mặt

- Anh Sầm Văn S, sinh năm 1990 (là anh ruột của bị cáo). Vắng mặt.

Đều trú tại: thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh N.

Người chứng kiến: Chị Đinh Thị L (vắng mặt).

Anh Đặng Tiến H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sầm Văn T là người nghiện ma túy; khoảng 13 giờ ngày 16/4/2023, Sầm Văn T điện thoại cho người thanh niên không quen biết hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá về để sử dụng cho bản thân, người thanh niên đồng ý và hẹn T ra khu vực Bệnh viện tâm thần ở phường Phúc Thành, thành phố N để nhận ma túy. Sau đó T điều khiển xe mô tô đi đến điểm hẹn gặp và đưa cho người thanh niên 300.000 đồng, người thanh niên cầm tiền rồi cho T 01 túi ma túy đá, số ma túy trên T mang về nhà rồi sử dụng hết cho bản thân.

Khoảng 13 giờ ngày 17/4/2023, người thanh niên bán ma túy cho T ngày 16/4/2023 dùng số điện thoại 0942.794.367 gọi điện lại cho T vào số điện thoại 0904.971.805 nói *“Có ít ma túy đá ông ra đây mang về mà chơi xem có được không”*, đồng thời hẹn T ra khu vực nghĩa trang Đền Hiềm thuộc đường Tô Vĩnh Diện, phố Tân Thịnh, phường Tân Thành, thành phố N để nhận ma túy. Sầm Văn T đồng ý rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36K7 - 9037 ra điểm hẹn, tại đây T gặp người thanh niên đang đứng bên cạnh tường rào, T dựng xe ven đường đi bộ vào gặp người thanh niên, người này nhảy qua tường rào vào trong nghĩa trang đưa cho T 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng mảnh giấy màu trắng, T xác định đây là gói ma túy đá nên cầm ở tay phải để mang về nhà sử dụng. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi T đi đến chỗ để xe mô tô thì gặp tổ công tác Công an phường Tân Thành, thành phố N đang làm nhiệm vụ tại đường Tô Vĩnh Diện, phố Tân Thịnh, phường Tân Thành, thành phố N. Sợ bị phát hiện nên T đã thả từ lòng bàn tay phải xuống mặt đường cạnh vị trí đứng 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng mảnh giấy màu trắng, tổ công tác đã yêu cầu T nhặt gói nhỏ vừa thả xuống lên giao nộp cho tổ công tác, kiểm tra bên trong gói nhỏ có 01 túi nilon màu trắng, viền mép túi màu xanh, kích thước 2,5x2,5cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, Sầm Văn T khai nhận túi nilon có chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy đá T vừa được một người thanh niên không quen biết đưa cho để sử dụng. Tổ công tác Công an phường Tân Thành đã tiến hành thu giữ túi nilon màu trắng, viền mép túi màu xanh, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng vào phong bì thư dán kín theo đúng quy định và đưa T về trụ sở Công an phường Tân Thành, thành phố N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra còn thu giữ của Sầm Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại 105 màu đen và 01 xe mô tô màu tím, đen hiệu Honda Future II, biển kiểm soát 36K7 - 9037.

Tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Sầm Văn T có khối lượng là 0,460 gam được cho vào trong túi nilon, ký hiệu M gửi giám định để xác định loại ma túy, khối lượng chất ma túy. Tại bản kết luận giám định số 326/KL-KTHS-MT ngày 24/4/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám

định ký hiệu M có khối lượng là 0,4568 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục IIC, số thứ tự 247; nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: Chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu giám định ký hiệu M có khối lượng 0,3802 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong. Tất cả được niêm phong trong phong bì “Mẫu vật hoàn trả sau giám định” có ghi số 326/KL-KTHS-MT, cùng thông tin về vụ việc và vật chứng.

Tại bản Cáo trạng số 65/CT- VKSNDTPNB ngày 29/5/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố bị cáo Sầm Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 17/4/2023. Không áp dụng phạt tiền bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của Sầm Văn T được hoàn lại sau khi giám định cùng vỏ bao giấy gói ban đầu. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, bị cáo Sầm Văn T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật là 200.000đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội:

Khoảng 14 giờ ngày 17/4/2023, tại đường Tô Vĩnh Diện, phố Tân Thịnh, phường Tân Thành, thành phố N. Sầm Văn T đã có hành vi cất giấu trái phép 0,4568 gam, là ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân bị phát hiện, bắt quả tang.

Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng; biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng; biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng, thu mẫu giám định niêm phong lại; kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự, hành vi của bị cáo Sầm Văn T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

năm 2015 mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....
c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....
Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Việc sử dụng ma túy là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn và hậu quả khôn lường cho xã hội mà Đảng và Nhà nước ra đang ra sức ngăn chặn. Do vậy cần xử phạt bị cáo hình phạt tù tương xứng cách ly với xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cai nghiện và cải tạo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời cũng nhằm để giáo dục pháp luật và phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tính chất mức độ để quyết định hình phạt tương xứng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, không nhằm mục đích vụ lợi, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo Sầm Văn T được cơ quan giám định hoàn lại cùng vỏ bao giấy gói ban đầu là vật cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[4]. Các vấn đề khác:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra bị cáo khai ngày 16/4/2023 có gọi điện cho một người thanh niên không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể để

mua ma túy với giá 300.000 đồng đến ngày 17/4/2023 người thanh niên đã gọi lại cho bị cáo bằng số điện thoại 0942.794.367 để liên lạc trao đổi lấy ma túy về sử dụng cho bản thân. Cơ quan điều tra tiến hành tra cứu và xác định chủ thuê bao trên là của anh Vũ Văn Sơn, sinh năm 1973, trú tại thôn Khê Thượng, xã Khánh Cư, huyện Yên Khánh, tỉnh N, tuy nhiên quá trình điều tra anh Sơn khai hiện nay không sử dụng số điện thoại 0942.794.367. Do vậy không có căn cứ làm rõ.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại 105 màu đen, lắp sim số 0904.971.805; 01 xe mô tô màu tím, đen hiệu Honda Future II, biển kiểm soát 36K7 - 9037 thu giữ của Sầm Văn T. Quá trình điều tra xác định tài sản chiếc điện thoại là của bà Đào Thị Chính (là mẹ đẻ của bị cáo), chiếc xe mô tô là của anh Sầm Văn Sơn, sinh năm 1990 (là anh ruột của bị cáo). Bà Chính và anh Sơn không biết việc bị cáo sử dụng điện thoại để liên lạc và sử dụng xe để đi mua ma túy. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại những tài sản trên cho bà Chính, anh Sơn theo quy định. Đến nay bà Chính, anh Sơn không có yêu cầu đề nghị gì.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 200.000đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Sầm Văn T phạm tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**".

Xử phạt Sầm Văn T 20 (Hai mươi) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 17/4/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy được cơ quan giám định hoàn lại cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu .

(Vật chứng có số lượng, đặc điểm theo như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/6/2023 giữa Công an Thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo Sầm Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án (bà Chính) có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án (anh Sơn) vắng mặt

được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N
- VKSND thành phố N .
- Công an thành phố N.
- Trại tạm giam
- Chi cục THA. DS thành phố N
- Thi hành án HS
- Bị cáo, người có QLNVLQ đến vụ án.
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Bích T

